

Số: 88/2021/QĐST - HNGĐ

Như Xuân, Ngày 11 tháng 08 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 104/2021/TLST- HNGĐ, ngày 30 tháng 06 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị U – Sinh năm: 1972.

Địa chỉ: thôn Ngòi, xã Xuân Hòa, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Lê Văn D – Sinh năm: 1971.

Địa chỉ: thôn Ngòi, xã Xuân Hòa, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 144, 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 57; 58, 59 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 6, 19, 26 và Điều 27 của nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 08 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện và hoà giải thành ngày 03/08/2021 là tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị U và anh Lê Văn D

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về hôn nhân:* Chị Lê Thị U và anh Lê Văn D đều có ý kiến chung, cùng thống nhất: Anh, chị cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương vào năm 1996, sau đó đăng ký kết hôn vào ngày 12/01/1996, có giấy chứng nhận kết hôn do UBND xã Xuân Dương, huyện Thường Xuân cấp trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện không bị lừa dối, ép buộc. Thời gian đầu vợ chồng anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc. Sau đó giữa chị U và anh D thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp. Đến nay vợ chồng đã sống ly thân nhau không ai quan tâm, chăm sóc gia đình chung.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy chị U và anh D đều thống nhất thuận tình ly hôn.

** Về con chung:* Chị Lê Thị U và anh Lê Văn D đều có ý kiến chung thống nhất: Trong quá trình chung sống vợ chồng không ai có con riêng và có với nhau 02 con chung. Cháu thứ nhất tên là: Lê Văn Ch- Giới tính: Nam - Sinh ngày: 10/05/1996. Cháu thứ hai tên là Lê Văn T – Giới tính Nam - Sinh ngày 24/11/2001. Cả hai cháu đều phát triển khỏe mạnh bình thường về thể lực và trí lực, hiện các cháu đều đã thành niên có công việc và thu nhập ổn định nên các cháu ở với ai là quyền của các cháu. Anh chị thống nhất không yêu cầu Tòa án xem xét.

** Về tài sản và các nghĩa vụ chung:* Chị Lê Thị U và anh Lê Văn D thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này.

** Về án phí:* Chị Lê Thị U và anh Lê Văn D đều có ý kiến thống nhất: Chị Lê Thị U phải chịu 150.000 đồng tiền án phí DS - HNGĐ sơ thẩm nhưng hiện tại chị U đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân, theo biên lai thu tiền số AA/2019/0013621, Ngày 30 tháng 06 năm 2021. Nên chị Lê Thị U được nhận lại 150.000 đồng tiền án phí; Anh Lê Văn D không phải chịu án phí DS - HNGĐ sơ thẩm.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Như Xuân;
- Chi cục THA DS huyện Như Xuân;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- UBND xã Xuân Dương, huyện Thường Xuân;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Ngô Công Tuấn